

Số: 4873./BIDV-TKHĐQT

CBTT Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023 theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của BIDV 6 tháng đầu năm 2023 theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VỤ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

ĐẾN Số: 4529
Ngày: 04/8/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của BIDV 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 26/7/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (4b)

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCB, VP.



Trần Phương



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~715~~/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

V/v Báo cáo tình hình quản trị công
ty 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- **Tên công ty niêm yết:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- **Điện thoại:** (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- **Vốn điều lệ:** 50.585.238.160.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn năm trăm tám mươi lăm tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).
- **Mã chứng khoán:** BID
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên thành công vào ngày 28/04/2023. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau:

Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
393/2023/NQ- ĐHĐCĐ	28/04/2023	<i>Thông qua các nội dung:</i> - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo báo cáo của Ban Điều hành; - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và trọng tâm hoạt động năm 2023; - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và trọng tâm công tác năm 2023; - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022 và phương án tạm trích lập các quỹ năm 2023; - Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2023;

Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
		- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023; - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; - Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024; - Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng; - Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung; - Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung; - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	15/11/2018	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	UVHĐQT	12/03/2021	
3	Ông Trần Xuân Hoàng	UVHĐQT	07/03/2020	
4	Ông Đặng Văn Tuyên	UVHĐQT	28/04/2023	
5	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT	25/04/2014	
6	Ông Lê Kim Hòa	UVHĐQT	07/03/2020	
7	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT	21/04/2018	
8	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT	01/06/2015	
9	Ông Yoo Je Bong	UVHĐQT	27/12/2019	
10	Ông Nguyễn Văn Thạnh	UVHĐQT độc lập	29/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT BIDV tổ chức **02 phiên họp định kỳ** (hàng quý) và **01 phiên làm việc chuyên đề**, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	03/03	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	03/03	100%	
3	Ông Trần Xuân Hoàng	03/03	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
4	Ông Đặng Văn Tuyên	01/03	33%	- Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 28/04/2023 nên chỉ tham dự 01 phiên họp sau ngày 28/04/2023.
5	Bà Phan Thị Chinh	03/03	100%	
6	Ông Lê Kim Hòa	03/03	100%	
7	Ông Phạm Quang Tùng	03/03	100%	
8	Ông Ngô Văn Dũng	02/03	67%	- Vắng mặt có lý do tại 01 phiên họp và đã ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT biểu quyết theo quy định.
9	Ông Yoo Je Bong	03/03	100%	
10	Ông Nguyễn Văn Thanh	03/03	100%	

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT không ngừng được nâng cao và cải tiến, tiếp tục hướng tới các thông lệ tiên tiến và chuẩn mực tốt trong quản trị điều hành. Công tác giám sát của HĐQT được thể hiện thông qua việc phê duyệt ban hành nhiều văn bản quan trọng trong kỳ như Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, cùng nhiều Quy chế, chính sách, chiến lược và kế hoạch quan trọng của hệ thống; qua đó, có đầy đủ cơ chế, công cụ để thực hiện giám sát cấp cao việc tổ chức thực hiện của Ban Điều hành. HĐQT cũng tăng cường chỉ đạo các đơn vị tham mưu, giúp việc để thường xuyên rà soát hệ thống phân cấp, ủy quyền, quy trình nội bộ trong công tác giám sát, cũng như góp phần hỗ trợ hoạt động, kinh doanh khác, đảm bảo thống nhất triển khai theo định hướng HĐQT tập trung thực hiện chức năng theo luật định như hoạch định chiến lược, quyết định các nội dung trọng yếu của hệ thống và giám sát cấp cao hoạt động của Ban Điều hành.

Hoạt động giám sát của HĐQT cũng được thực hiện sát sao, hiệu quả và đa dạng dưới nhiều hình thức, thông qua các buổi làm việc trực tiếp giữa HĐQT/thành viên HĐQT và Ban Điều hành và thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT/thành viên HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Nửa đầu năm 2023, HĐQT cũng đã ban hành Quy định về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT giao (ban hành kèm theo Quy định số 123/QĐ-BIDV ngày 14/02/2023), qua đó xây dựng các yêu cầu chung và quy định cụ thể để các bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT định kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo, nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT giao trên các mặt hoạt động và đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu hoặc đề xuất HĐQT để tổ chức các cuộc họp, chương trình làm việc chuyên đề nhằm chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành đối với các nội dung theo thẩm quyền.

Theo đó, công tác giám sát các chỉ đạo của HĐQT đã được đặc biệt chú trọng, bảo đảm tất cả các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Kết luận chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, liên tục và bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT và theo yêu cầu của thực tiễn hoạt động, kinh doanh, Ban Điều hành đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và phân khai các nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị thực hiện và có báo cáo đầy đủ, kịp thời tới HĐQT về các kết quả đạt được, cũng như những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank. HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

4.1. Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBQLRR đã tổ chức 03 phiên họp gồm 01 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp chuyên đề, các phiên họp UBQLRR được tổ chức triển khai theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của UBQLRR trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

- Tham mưu HĐQT hoàn thiện, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng bao gồm:

- + Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành các Nghị quyết, văn bản, cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng, quản lý rủi ro, khung QLRR toàn hàng, đánh giá nội bộ mức đủ vốn theo thông lệ Basel II và tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 NHNN gồm: (i) Khung chính sách QLRR tổng thể giai đoạn 2023-2026; (ii) Báo cáo đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn ICAAP giai đoạn 2022-2026; (iii) Các chính sách, hạn mức, mô hình QLRR...

- + Triển khai các Chương trình hợp tác, đào tạo, khảo sát với Đối tác chiến lược Hana Bank về tổ chức quản trị và vận hành hoạt động QLRR toàn hàng tại Hana Bank Hàn Quốc.

- Tham mưu cho HĐQT trong công tác giám sát quản lý rủi ro của hệ thống:

- + Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng.

- + Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và xử lý khắc phục các hạn chế về quản lý rủi ro của hệ thống theo quy định Thông tư 13.

4.2. Ủy ban nhân sự (UBNS)

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét, thẩm định ứng viên đề cử, ứng cử chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành... và các vấn đề khác liên quan đến công tác nhân sự.

Việc tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn hoặc qua các cuộc họp định kỳ/chuyên đề với kết luận của Ủy ban Nhân sự được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Ủy ban tham gia biểu quyết. Ủy ban Nhân sự hoạt động, làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm hoặc chuyên trách của các thành viên đến từ HĐQT, Ban Điều hành và một số các lãnh đạo các đơn vị chủ chốt có liên quan đến công tác nhân sự như Ban Tổ chức nhân sự và Ban Tài chính.

4.3. Ủy ban chiến lược và tổ chức (UBCL&TC)

Ủy ban CL&TC trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban đã thực hiện nhiệm vụ:

- Thực hiện tổng kết hoạt động năm 2022 và xây dựng chương trình công tác năm 2023 của UBCL&TC, trong đó tập trung vào công tác tham mưu và cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến Chiến lược của BIDV và mô hình tổ chức của hệ thống, việc xây dựng và triển khai Phương án Cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021- 2025 theo hướng dẫn của NHNN...

- Tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.

- Có ý kiến đối với các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban như: phương án thành lập các đơn vị tại Trụ sở chính, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ sở chính,...

4.4. Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

Ủy ban Công nghệ thông tin trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT về nội dung liên quan đến CNTT trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra giám sát về hoạt động CNTT... Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban CNTT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ theo Quý để thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT và tham mưu, tư vấn về các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT. Kết quả cụ thể như sau:

- Các phiên họp định kỳ theo quý: 02 phiên (Quý I và Quý II), các nội dung bao gồm:

- + Cập nhật công tác thực hiện Kế hoạch CNTT và CDS 2023 hàng Quý;

- + Cập nhật tiến độ, giám sát và chỉ đạo việc triển khai các dự án CNTT trọng tâm/trọng điểm theo đúng Kế hoạch CNTT 2023 đã được phê duyệt.

+ Tháo gỡ các khó khăn/vướng mắc trong quá trình triển khai Dự án/Phương án CNTT.

+ UB CNTT chỉ đạo các Ban/TT chủ động nghiên cứu các hình thức mua sắm dịch vụ CNTT mới xuất hiện trên thị trường mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh. Đến nay, BIDV đã ban hành được Văn bản số 648/QĐ-BIDV ngày 30/6/2023 về Quy định tạm thời về việc mua sắm giải pháp phần mềm, nền tảng, hệ thống hạ tầng CNTT theo hình thức thuê bao.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT và cho ý kiến chỉ đạo để chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của UB CNTT ban hành theo Quyết định số 423/QĐ-BIDV ngày 22/5/2023; các nội dung đầu tư mua sắm tài sản, dịch vụ CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

4.5. Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV-Hana Bank (UBHTCL)

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV – Hana Bank (UBHTCL) được thành lập để hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong công tác triển khai các cam kết hỗ trợ kỹ thuật, và tăng cường hiệu quả hợp tác chiến lược giữa BIDV và Hana Bank, Tập đoàn Tài chính Hana. Các nội dung hoạt động chính Ủy ban Hợp tác chiến lược trong 6 tháng đầu năm 2023 bao gồm:

- Hoàn thành 02 đợt xin ý kiến bằng văn bản vào tháng 3/2023 và tháng 4/2023, tổ chức 01 chương trình họp định kỳ vào tháng 5/2023, 01 chương trình họp Ủy ban hỗn hợp hợp tác chiến lược với Ban Lãnh đạo Hana Bank vào tháng 6/2023 theo Quy chế hoạt động và chương trình công tác UBHTCL năm 2023.

- Các nội dung kết luận, cho ý kiến của UBHTCL tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy trình, đảm bảo triển khai đúng tiến độ và hiệu quả 60 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, 12 chương trình tọa đàm chuyên môn với Hana Bank, 07 chương trình khảo sát tại Hàn Quốc của các Ban/Trung tâm BIDV.

- Phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT nghiên cứu triển khai, áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiện toàn thể chế, chuyển đổi quy trình nội bộ để tiệm cận thông lệ quốc tế trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của Hana Bank trong ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm số, quản trị rủi ro, quản trị dữ liệu, và phát triển nhân lực thông qua các dự án hợp tác kỹ thuật tiêu biểu như: Hợp tác triển khai ESG; Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam của BIDV; Rà soát và thực hiện chiến lược trung-dài hạn về Bảo mật CNTT; Giải pháp Nâng cao hiệu quả và cộng tác nội bộ (Groupware)...

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: chi tiết tại Phụ lục 01.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách/	- Thành viên BKS từ 01/05/2012;		Thạc sỹ kinh tế
		Thành viên phụ trách BKS	- Thành viên phụ trách BKS từ 14/12/2022.		

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách	12/03/2021		Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức **02** cuộc họp định kỳ (hàng Quý), cụ thể:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Cao Cự Trí	- Từ 01/01/2022 đến 13/12/2022: Thành viên chuyên trách. - Từ 14/12/2022 đến nay: Thành viên phụ trách BKS	02/02	100%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách	02/02	100%

Ngoài các cuộc họp trên, BKS BIDV còn thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý để thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và cổ đông

Nội dung giám sát BKS thực hiện: (i) Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ BIDV trong việc quản trị, điều hành BIDV; (ii) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ); (iii) Giám sát việc tuân thủ các quy định nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; (iv) Giám sát các giao dịch, hợp đồng theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV; (v) Giám sát việc công khai lợi ích của thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD và Những người quản lý khác của BIDV; (vi) Giám sát theo quy định, chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước từng thời kỳ. Hoạt động giám sát tập trung đánh giá các vấn đề cần chú ý, các hoạt động trọng yếu, đưa ra đề xuất kiến nghị tới HĐQT và TGD góp phần đảm bảo hoạt động BIDV an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh.

Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, BKS ghi nhận 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động của HĐQT, TGD đã tuân thủ Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị BIDV. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. TGD đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên cơ sở tiếp tục triển khai Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất,

tuyên bảo vệ thứ hai và Ban Kiểm soát, các bên liên quan đã phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống. Trên cơ sở kết quả giám sát, kết quả kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị tới HĐQT, BDH nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV. Mặt khác, HĐQT, BDH cũng đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lê Ngọc Lâm	TGD	23/07/1975	Thạc sỹ kinh tế	12/03/2021
2	Ông Quách Hùng Hiệp	PTGD	23/09/1969	Tiến sỹ	16/10/2010
3	Ông Hoàng Việt Hùng	PTGD	16/10/1972	Thạc sỹ QTKD	12/03/2020
4	Ông Trần Phương	PTGD	27/12/1973	Thạc sỹ TCNH	01/05/2012
5	Ông Phan Thanh Hải	PTGD	01/01/1977	Thạc sỹ TCNH	12/03/2020
6	Ông Trần Long	PTGD	16/03/1976	Tiến sỹ kinh tế	12/03/2020
7	Ông Nguyễn Thiên Hoàng	PTGD	03/06/1973	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2016
8	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	PTGD	29/11/1978	Thạc sỹ TCNH	12/03/2020
9	Ông Lê Trung Thành	PTGD	05/09/1964	Kỹ sư, thạc sỹ kinh tế	15/07/2014
10	Ông Từ Quốc Học	Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ	25/09/1963	Cử nhân	01/05/2019
11	Ông Sung Ki Jung	Thành viên Ban điều hành	14/04/1967	Cử nhân	01/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Tạ Thị Hạnh	05/05/1972	Thạc sỹ kinh tế tài chính	01/05/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký HĐQT đã tham gia trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian tổ chức	Đối tượng học
1	Phương pháp làm việc Agile	Tháng 2- Tháng 6/2023	23 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
2	Chuyên nghiệp hóa báo cáo với Excel Dashboard	Tháng 4/2023	03 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian tổ chức	Đối tượng học
3	Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua đào tạo về tư duy logic và chiến lược	Tháng 6/2023	02 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.

VII. Danh sách về người có liên quan của BIDV và giao dịch của người có liên quan của BIDV với BIDV

1. Danh sách người có liên quan của BIDV: chi tiết tại **Phụ lục 2**.
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại **Phụ lục 3**.
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát: **Không có**.
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: chi tiết tại **Phụ lục 3**.

4.2. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD: chi tiết tại **Phụ lục 3**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại **Phụ lục 4**.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV: **Không phát sinh**.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: (04 bản)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT; UBHTCL;
- Ban Kiểm soát; Ban CS&GSHT; Ban KT&GSTT;
- Viện ĐT&NC;
- Lưu: VT; TKHĐQT&QHCD.



Phan Đức Tú

**PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	18/QĐ-BIDV	05/01/2023	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng Trường Mầm non và Trường Tiểu học xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	100%
2	21/QĐ-BIDV	09/01/2023	V/v ban hành Quy chế tạm thời về chức danh Phó Trưởng Khối nghiệp vụ	100%
3	63/QĐ-BIDV	16/01/2023	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm đa năng (Cash Recycling Machine) giai đoạn 2020-2022 khu vực Phía Nam" thuộc Dự án "Mua sắm ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022"	100%
4	65/QĐ-BIDV	16/01/2023	V/v ban hành quy chế Quản lý tài sản	100%
5	70/NQ-BIDV	17/01/2023	V/v quan điểm, định hướng phát triển hoạt động các hiện diện BIDV tại thị trường nước ngoài	100%
6	71/QĐ-BIDV	17/01/2023	V/v phê duyệt phương án bảo trì "Mua sắm dịch vụ bảo trì hệ thống máy chủ CSDL chuyên dụng"	100%
7	91/QĐ-BIDV	31/01/2023	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc BIDV chi nhánh Kỳ Anh	100%
8	95/QĐ-BIDV	01/02/2023	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm ATM đa năng giai đoạn 2020- 2022 khu vực phía Bắc thuộc dự án mua sắm ATM đa năng giai đoạn 2020- 2022	100%
9	114/QĐ-BIDV	10/02/2023	V/v tình hình triển khai kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại BIDV năm 2022	100%
10	119/NQ-BIDV	10/02/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch Đào tạo và khảo thí năm 2023	100%
11	120/QĐ-BIDV	13/02/2023	V/v báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình hoạt động doanh nghiệp năm 2022 theo Mẫu số 04 Công văn 571/NHNN-TCKT	100%
12	123/QĐ-BIDV	14/02/2023	V/v theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do HĐQT, Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT giao	100%
13	126/QĐ-BIDV	15/02/2023	Về việc quy định chính sách tuyển dụng, tiền lương, đãi ngộ áp dụng đối với cán bộ CNTT trong hệ thống BIDV	100%
14	129/QĐ-BIDV	15/02/2023	Về việc giới thiệu nhân sự BIDV tham gia Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty CP chứng khoán MHB	100%
15	130/QĐ-BIDV	15/02/2023	Về việc ban hành chính sách quản lý rủi ro công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2025	100%
16	135/NQ-BIDV	16/02/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch Công nghệ thông tin năm 2023	100%
17	136/QĐ-BIDV	16/02/2023	V/v phê duyệt PABT "Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật Hệ thống Firewall cho Phòng giao dịch"	100%
18	137/QĐ-BIDV	16/02/2023	V/v phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phôi thẻ chip nội địa VCCS và phôi thẻ liên kết sinh viên đợt 1 năm 2023	100%
19	142/QĐ-BIDV	17/02/2023	V/v phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng tài sản là bất động sản làm trụ sở BIDV Chi nhánh Hóc Môn	100%
20	144/QĐ-BIDV	20/02/2023	V/v phê duyệt dự án nhận chuyển nhượng bất động sản làm Trụ sở Chi nhánh Kinh Bắc	100%
21	150/QĐ-BIDV	22/02/2023	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
22	151/QĐ-BIDV	23/02/2023	V/v phê duyệt chủ trương dự án ĐTXD công trình Tòa nhà làm việc của BIDV tại 20 Hàng Tre và số 2+4 Hàng Thùng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	
23	171/QĐ-BIDV	02/03/2023	V/v thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng Hợp tác phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC	100%
24	176/QĐ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty bảo hiểm BIDV	100%
25	178/NQ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư mua sắm bất động sản năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
26	181/NQ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư xây dựng công trình năm 2023 của BIDV	100%
27	182/NQ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần Thuê tài sản hoạt động năm 2023 của BIDV	100%
28	179/NQ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư mua sắm tài sản 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
29	180/NQ-BIDV	03/03/2023	V/v phê duyệt Kế hoạch Thanh lý tài sản cố định là nhà làm việc năm 2023 của BIDV	100%
30	191/QĐ-BIDV	08/03/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc BIDV tại 111 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng	100%
31	193/QĐ-BIDV	09/03/2023	V/v ban hành Chính sách Quản lý rủi ro danh tiếng giai đoạn 2023-2025	100%
32	196/NQ-BIDV	10/03/2023	V/v cơ cấu tổ chức bộ máy của BIDV sau khi kết thúc hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy BIDV với các cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng	100%
33	198/QĐ-BIDV	10/03/2023	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Truyền thông và Thương hiệu	100%
34	197/QĐ-BIDV	10/03/2023	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức nhân sự	100%
35	199/QĐ-BIDV	10/03/2023	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và giám sát tuân thủ	100%
36	200/QĐ-BIDV	10/03/2023	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng	100%
37	206/QĐ-BIDV	14/03/2023	V/v phê duyệt hệ thống chỉ tiêu giao và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ các Đơn vị thành viên năm 2023	100%
38	208/QĐ-BIDV	16/03/2023	V/v phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 của CTY CP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
39	209/QĐ-BIDV	16/03/2023	V/v phê duyệt các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của BSC thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
40	215/QĐ-BIDV	17/03/2023	V/v phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại phát triển đơn vị trả lương năm 2023	100%
41	217/QĐ-BIDV	17/03/2023	V/v phê duyệt thay đổi tên và điều chỉnh Điều lệ BSC	100%
42	223/QĐ-BIDV	21/03/2023	V/v phê duyệt bổ sung ngân sách chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ quốc tế BIDV năm 2022 và triển khai chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ quốc tế BIDV năm 2023	100%
43	226/NQ-BIDV	22/03/2023	V/v phê duyệt phát hành BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 (bản Tiếng Việt)	100%
44	229/QĐ-BIDV	22/03/2023	V/v giao kiêm nhiệm Giám đốc Ban Khách hàng bán lẻ	100%
45	237/QĐ-BIDV	28/03/2023	V/v ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng	100%
46	240/QĐ-BIDV	29/03/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết của công tác bảo trì, dịch vụ hỗ trợ và điều chỉnh Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT của PABT "Mua sắm dịch vụ bảo trì Hệ thống máy chủ CSDL chuyên dụng"	100%
47	246/QĐ-BIDV	30/03/2023	V/v ban hành Quy chế Huy động vốn	100%
48	252/QĐ-BIDV	31/03/2023	V/v phê duyệt kết quả thương thảo hợp đồng nhận chuyển nhượng bất động sản đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh Cù Chi	100%
49	268/QĐ-BIDV	03/04/2023	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trụ sở chi nhánh Đà Lạt	100%
50	269/QĐ-BIDV	03/04/2023	V/v áp dụng hệ số khuyến khích đối với cán bộ	100%
51	270/QĐ-BIDV	04/04/2023	Về việc phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	100%
52	281/QĐ-BIDV	11/04/2023	V/v phê duyệt hợp tác chiến lược dịch vụ Private Banking giữa BIDV với Ngân hàng Edmond de Rothschild	100%
53	284/NQ-BIDV	11/04/2023	V/v bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, giao đại diện 30% vốn Nhà nước và giới thiệu đề bầu làm thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách tại BIDV nhiệm kỳ 2022-2027	100%
54	295/QĐ-BIDV	13/04/2023	V/v phê duyệt phương án hợp tác kinh doanh mới với VNPAY	100%
55	303/QĐ-BIDV	13/04/2023	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho năm tài chính 2023"	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
56	304/QĐ-BIDV	14/04/2023	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo tỉnh Nghệ An	100%
57	317/QĐ-BIDV	17/04/2023	V/v ban hành Quy định về chế độ thông tin, báo cáo phục vụ giám sát và quản lý hoạt động góp vốn, mua cổ phần của BIDV	100%
58	328/QĐ-BIDV	19/04/2023	V/v phê duyệt chủ trương, phương án thuê thêm diện tích làm Trụ sở Chi nhánh Gia Định	100%
59	329/QĐ-BIDV	19/04/2023	V/v phê duyệt tạm ứng kế hoạch an sinh xã hội năm 2023	100%
60	334/QĐ-BIDV	20/04/2023	V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn giai đoạn 2022-2026	100%
61	335/QĐ-BIDV	20/04/2023	V/v bổ sung chế độ cho vay phục vụ đời sống đối với cán bộ công nghệ thông tin (CNTT) trong hệ thống BIDV	100%
62	342/NQ-BIDV	24/04/2023	V/v sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 709/NQ-BIDV ngày 27/08/2020 V/v phê duyệt hệ thống chỉ tiêu đánh giá xếp hạng hoạt động của chi nhánh	100%
63	362/QĐ-BIDV	26/04/2023	V/v cử, giới thiệu nhân sự BIDV tham gia Hội đồng quản trị CTY CP Cho thuê Máy bay Việt Nam nhiệm kỳ IV (2023-2028)	100%
64	366/NQ-BIDV	26/04/2023	V/v phê duyệt chương trình dự kiến và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023	100%
65	385/QĐ-BIDV	27/04/2023	V/v phê duyệt Hợp đồng/Thỏa thuận hạn mức cam kết ký giữa BIDV và chi nhánh KEB Hana Bank Hà Nội và Hồ Chí Minh	100%
66	393/NQ-BIDV	28/04/2023	V/v Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
67	396/QĐ-BIDV	28/04/2023	V/v phê duyệt Phương án kiến trúc Công trình Trụ sở làm việc BIDV tại số 111 Nguyễn Chí Thanh, TP Đà Nẵng	100%
68	399/NQ-BIDV	28/04/2023	Về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban kinh doanh vốn và tiền tệ và Ban tài trợ dự án	100%
69	400/QĐ-BIDV	28/04/2023	Về việc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban tài trợ dự án	100%
70	402/QĐ-BIDV	04/05/2023	Về việc thông qua hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh và hợp đồng bảo hiểm tiền trên đường vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC	100%
71	405/QĐ-BIDV	11/05/2023	V/v phê duyệt chủ trương và cách triển khai dự án CRM tại BIDV	100%
72	409/QĐ-BIDV	11/05/2023	V/v thông qua chủ trương thành lập 03 công ty thành viên của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) tại địa bàn HN, HCM, ĐB Sông Cửu Long	100%
73	413/QĐ-BIDV	16/05/2023	V/v phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho BIC Miền Đông thuê phần diện tích chưa sử dụng tại PGD Đồng Khởi, chi nhánh Đồng Nai	100%
74	423/QĐ-BIDV	22/05/2023	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
75	430/QĐ-BIDV	23/05/2023	V/v phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị	100%
76	434/QĐ-BIDV	23/05/2023	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
77	433/QĐ-BIDV	23/05/2023	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
78	435/NQ-BIDV	23/05/2023	V/v phê duyệt các nội dung đề xuất tại Báo cáo kết quả rà soát Đề án Quản lý rủi ro CNTT ban hành kèm theo Nghị quyết 493/NQ-BIDV ngày 03/6/2021	100%
79	437/QĐ-BIDV	24/05/2023	V/v Thông qua giao dịch và dự thảo Thông tư tín dụng dự phòng (SBLC) do Hana Bank China phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của CTY TNHH Sailun Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là BIDV	100%
80	439/NQ-BIDV	24/05/2023	V/v ban hành Khung chính sách Quản lý rủi ro tổng thể tại BIDV giai đoạn 2023-2026	100%
81	442/QĐ-BIDV	24/05/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp khu nhà, đất tại 12 Lý Bôn, Cà Mau từ phương án "Bán/chuyển nhượng QSD đất và tài sản trên đất" thành phương án "Giữ lại tiếp tục sử dụng"	100%
82	449/QĐ-BIDV	31/05/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương và kết quả thương thảo hợp đồng dự án nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở BIDV Phú Xuân	100%
83	453/NQ-BIDV	31/05/2023	V/v điều chỉnh Kế hoạch chiến lược kinh doanh BIDC giai đoạn 2021-2025	100%
84	460/QĐ-BIDV	01/06/2023	V/v phê duyệt phương án mua sắm dịch vụ tư vấn tài chính cho Giao dịch phát hành riêng lẻ cổ phiếu của BIDV	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
85	459/QĐ-BIDV	01/06/2023	V/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quyết định số 206/QĐ-BIDV ngày 14/3/2023 về hệ thống chỉ tiêu giao và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ các Đơn vị thành viên năm 2023	100%
86	463/QĐ-BIDV	02/06/2023	V/v phê duyệt chủ trương thuê thêm diện tích làm trụ sở Chi nhánh Bình Tân	100%
87	477/QĐ-BIDV	07/06/2023	V/v phê duyệt chủ trương thuê tài sản là bất động sản làm Trụ sở Chi nhánh Phú Nhuận	100%
88	478/QĐ-BIDV	08/06/2023	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội gắn với hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh	100%
89	480/QĐ-BIDV	08/06/2023	V/v phê duyệt thủ tục trang bị và mua sắm dịch vụ bảo trì cho các hệ thống cơ sở hạ tầng chuyên dụng tại Trung tâm dữ liệu BIDV	100%
90	489/QĐ-BIDV	12/06/2023	V/v phê duyệt mục đích sử dụng dặm thưởng Vietnam Airlines theo hợp đồng số 08-2020/VNA-BIDV ngày 29/7/2020	100%
91	499/NQ-BIDV	13/06/2023	V/v phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV theo hình thức phát hành riêng lẻ trong giai đoạn 1 (từ tháng 6/2023 đến hết Quý III/2023)	100%
92	500/NQ-BIDV	13/06/2023	V/v thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của LVB	100%
93	502/QĐ-BIDV	14/06/2023	V/v phê duyệt đánh giá, xếp loại Người đại diện phần vốn góp của BIDV và cán bộ BIDV cử tham gia giữ chức vụ kiêm nhiệm tại doanh nghiệp năm 2022	100%
94	505/NQ-BIDV	14/06/2023	V/v phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Định giá tài sản BIDV và phương án triển khai giai đoạn thí điểm	100%
95	507/NQ-BIDV	15/06/2023	V/v phê duyệt Phương án mua sắm dịch vụ tư vấn thiết kế chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ của BIDV	100%
96	512/QĐ-BIDV	20/06/2023	V/v phê duyệt định hướng đầu tư Dự án đầu tư trung tâm điều hành hệ thống BIDV	100%
97	513/QĐ-BIDV	20/06/2023	V/v phê duyệt giá trị đền bù tài sản, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đất tại số 266 đường Lý Thường Kiệt, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	100%
98	514/QĐ-BIDV	20/06/2023	V/v phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình tại số 545 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP. Hà Nội	100%
99	515/NQ-BIDV	20/06/2023	V/v thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đối với BIDC	100%
100	619/QĐ-BIDV	23/06/2023	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo tỉnh Sóc Trăng	100%
101	620/QĐ-BIDV	23/06/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án trụ sở làm việc BIDV chi nhánh Bắc Quảng Bình và chi nhánh Tam Điệp	100%
102	625/QĐ-BIDV	26/06/2023	V/v thông qua giao dịch và dự thảo Thư bảo lãnh để bảo lãnh vay vốn cho CTY CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng Keb Hana-Chi nhánh Hà Nội	100%
103	629/NQ-BIDV	27/06/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh giao dịch IRS với VALC phù hợp với thông lệ chuyển đổi LIBOR	100%
104	635/QĐ-BIDV	28/06/2023	V/v phê duyệt phương án mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm ô tô chuyên dùng chở tiền theo kế hoạch năm 2023"	100%
105	636/QĐ-BIDV	28/06/2023	V/v ban hành Quy chế Đầu tư mua sắm và thuê tài sản	100%
106	637/QĐ-BIDV	29/06/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án ĐTXDCT Trụ sở làm việc BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100%
107	648/QĐ-BIDV	30/06/2023	V/v ban hành Quy định tạm thời về việc mua sắm giải pháp phần mềm, nền tảng, hệ thống hạ tầng CNTT theo hình thức thuê bao	100%

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT								
1	Phan Đức Tú	002C124123	Chủ tịch HĐQT	040064000382	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	15/11/2018		Bổ nhiệm	
2	Đặng Văn Tuyên		Ủy viên HĐQT	035073003681	Số nhà 52C Ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám – phường Liễu Giai – Q. Ba Đình – TP. Hà Nội	28/4/2023		Bổ nhiệm	
3	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	001075008069	57 ngõ 105 đường Xuân La, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	12/03/2021		Bổ nhiệm	
4	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT	011858489	Số 20 TT2A dự án 622 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	01/06/2015		Bổ nhiệm	
5	Phan Thị Chinh	002C120565	Ủy viên HĐQT	011920202	Số 2, Ngõ 90, Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, TP Hà Nội.	25/04/2014		Bổ nhiệm	
6	Phạm Quang Tùng	002C120983	Ủy viên HĐQT	034071000042	15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2018		Bổ nhiệm	
7	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Ủy viên HĐQT	031065004184	B25.1, Cao ốc Phú Hoàng Anh, Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	07/03/2020		Bổ nhiệm	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
8	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT	M82753714	35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	27/12/2019		Bổ nhiệm	
9	Lê Kim Hòa	002C012123	Ủy viên HĐQT	066065000004	2/15A Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, TPHCM	07/03/2020		Bổ nhiệm	
10	Nguyễn Văn Thanh		Ủy viên HĐQT độc lập	036060003921	10, Hoa Phượng 4, Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	29/04/2022		Bổ nhiệm	
II	Thành viên Ban Kiểm soát								
1	Cao Cự Trí	002C133779	Thành viên phụ trách BKS	040066000196	Số 6, ngõ 84 Trần Đại Nghĩa, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà nội.	01/05/2012		Bổ nhiệm	Được giao nhiệm vụ Thành viên phụ trách BKS từ ngày 14/12/2022
2	Nguyễn Thị Thu Hà	002C112432	Thành viên Ban Kiểm soát	030180004532	Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	12/03/2021		Bổ nhiệm	
III	Thành viên Ban Điều hành								
1	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thông tin như tại Mục I.3.					
2	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó TGD	001069007554	Số 38 Phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	07/10/2010		Bổ nhiệm	
3	Trần Phương	002C122449	Phó TGD	013045909	P2501 - Chung cư Thăng Long number1, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	01/05/2021		Bổ nhiệm	
4	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó TGD	024788171	Số 9 Đường 1D Khu Trung Sơn, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TPHCM	31/07/2019		Bổ nhiệm	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD	044073001666	Tòa nhà Park10 khu đô thị Timescity, phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	01/06/2016		Bỏ nhiệm	
6	Phan Thanh Hải		Phó TGD	001077021938	Phòng 1503 21T1 Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	12/03/2020		Bỏ nhiệm	
7	Hoàng Việt Hùng		Phó TGD	182037476	Khối 13, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	12/03/2020		Bỏ nhiệm	
8	Trần Long		Phó TGD	038076000418	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	12/03/2020		Bỏ nhiệm	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó TGD	012908555	P3206b Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	12/03/2020		Bỏ nhiệm	
10	Sung Ki Jung	002FIC3859	Thành viên Ban điều hành	M81004694	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/01/2020		Bỏ nhiệm	
11	Từ Quốc Học	002C122361	Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	013244265	Nhà A32, BT7, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP.Hà Nội	01/05/2019		Bỏ nhiệm	
12	Tạ Thị Hạnh	002C103706	Kế toán trưởng	033172000269	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, HN	01/05/2012		Bỏ nhiệm	
IV	Người phụ trách quản trị BIDV								
1	Phạm Danh Chương	002C131879	Người phụ trách quản trị BIDV	001080014945	Dương Đình, Dương Xá Gia Lâm, Hà Nội	24/08/2017		Bỏ nhiệm	
V	Các công ty con			Giấy ĐKKD	Địa chỉ liên hệ				
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)			111/GP-UBCK	Tòa nhà Thaiholdings, 210 Đ. Trần Quang Khải, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội				

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)			0100777569	Tầng 20, Tháp A Vincom, số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội				
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)			11/GPĐC16/KD BH	Tầng 11, 263 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội				
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)			0101196750	Tầng 20, Tháp A Vincom, Bà Triệu, Hà Nội				
5	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)			B7.09.148	#370, Monivong Blvd, Boeung Keng Kang I, Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia.				
6	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)			077-08/ĐT	3rd floor, LVB tower, No 44, Lanexang Avenue, Hatsady Village, Chamthabouly District, Vientiane, Lao PDR				
7	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)			985-326	Vientiane, Lao PDR				
8	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)			45/UBCK-GPHĐKD	153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP.HCM				
9	Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)			Co. 6037/09E	8th Floor, No.398, Monivong, Beungkeng Kang I, Charnkar Mon, PhnomPenh, Cambodia				

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
10	Công ty chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)			005.SECC/BLP H	No.370, Preah Monivong, Boeng Keng Kang I, Khan Thmey 2, Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia				
VI	Các công ty liên kết			Giấy ĐKKD	Địa chỉ liên hệ				
1	Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam ("VALC")			0102384108	Số 18, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				
2	Công ty TNHH Lương thực Campuchia - Việt Nam ("Cavifood")			Inv.0810M/2010	National Route 5, Spean Khpus Vilage, Sangkat Kilomet 6, Khan RusseyKeo District, Phnompenh, Cambodia				
VII	Các công ty liên doanh			Giấy ĐKKD	Địa chỉ liên hệ				
1	Ngân hàng Liên doanh Việt Nga ("VRB")			0102028839	Số 75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				
2	Công ty Liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")			2523/GP	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội				
3	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife ("BIDV Metlife")			72/GPĐC4-KDBH	Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu – Hà Nội				
VIII	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết			Giấy ĐKKD	Địa chỉ liên hệ				
1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			69/QĐ-NH5	49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội				Tỷ lệ sở hữu 80,99%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
2	KEB HANA BANK, CO., LTD			CC2259	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL				Tỷ lệ sở hữu 15%

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA BIDV VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV; HOẶC GIỮA BIDV VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	0100150619 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 27/4/2012)	Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2023	171/QĐ-BIDV (ngày 02/3/2023)	Thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng Hợp tác phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC	
2	Công ty Liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Các công ty liên doanh	2523/GP (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/11/2005)	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	2023	270/QĐ-BIDV (ngày 04/4/2023)	Phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 12, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (là giao dịch với bên có liên quan – Công ty liên doanh Tháp BIDV)	
3	Keb Hana Bank - Chi nhánh Hà Nội, chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Nhà đầu tư chiến lược	N/A	- Trung tâm thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội. - 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.	2023	385/QĐ-BIDV (ngày 27/4/2023)	Phê duyệt Hợp đồng/Thỏa thuận hạn mức cam kết ký giữa BIDV và Chi nhánh KEB Hana Bank Hà Nội và Hồ Chí Minh	
4	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	0100150619 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 27/4/2012)	Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2023	402/QĐ-BIDV (ngày 04/5/2023)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh và Hợp đồng bảo hiểm tiền trên đường vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC	
5	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) - BIC Miền Đông	Công ty con	0100150619 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 27/4/2012)	Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2023	413/QĐ-BIDV (ngày 16/5/2023)	Phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho BIC Miền Đông thuê phần diện tích chưa sử dụng tại PGD Đồng Khởi, chi nhánh Đồng Nai.	
6	Hana Bank China	Nhà đầu tư chiến lược	N/A	7-11/F, Building NO.18 Daojiayuan, ChaoYang District, Beijing 100025	2023	437/QĐ-BIDV (ngày 24/5/2023)	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư tín dụng dự phòng (SBLC) do Hana Bank China phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Sailun Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là BIDV.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh Hà Nội	Nhà đầu tư chiến lược		Trung tâm thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.	2023	625/QĐ-BIDV (ngày 27/6/2023)	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư bảo lãnh để bảo lãnh vay vốn cho CTY CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng Keb Hana-Chi nhánh Hà Nội.	
8	Công Ty Cổ Phần Cho Thuê Máy Bay Việt Nam (VALC)	Công ty liên kết	0102384108 (đăng ký lần đầu ngày 08/10/2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 15 ngày 05/09/2019)	Tầng 14, Tháp A Vincom, 191 P. Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội		629/QĐ-BIDV (ngày 27/6/2023)	Phê duyệt điều chỉnh giao dịch IRS với VALC phù hợp với thông lệ chuyển đổi LIBOR.	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM





NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị							
1	Phan Đức Tú	002C124123	Chủ tịch HĐQT	040064000382 Ngày cấp: 13/09/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	54,726	0.0011%	
1.01	Đoàn Thị Trần Hùng Phi	002C170577		211055258 Ngày cấp: 04/05/2005 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	11,676	0.0002%	
1.02	Phan Thị Hải Vân			051193000349 Ngày cấp: 25/06/2020 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.03	Phan Đức Thảo Nguyễn			051302000343 Ngày cấp: 13/09/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.04	Nguyễn Hữu Lộc			212565494 Ngày cấp: 11/03/2008 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi	Khu đô Thị Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.05	Phan Đức Tuấn			17317148 Ngày cấp: 11/08/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà 28-21 Khu đô thị Văn Khê, Quận Hà Đông, TP Hà nội	0	0%	
1.06	Phan Thị Khánh			210023809 Ngày cấp: 05/11/2009 Nơi cấp: Quảng Ngãi	Tổ 13, Phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	0	0%	
1.07	Phan Thị Thương			181893715 Ngày cấp: 16/10/1982 Nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 3, TT Hoàng Mai, Xã Quỳnh Thiện, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	0	0%	
1.08	Phan Thị Lượng			233096735 Ngày cấp: 20/08/2003 Nơi cấp: CA Kon Tum	Số nhà 210 đường Trần Phú, Phường Trường Chinh, TP Kon Tum	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.09	Phan Đức Tài			181976395 Ngày cấp: 16/08/2008 Nơi cấp: Nghệ An	Khôi 3, TT Hoàng Mai, Xã Quỳnh Thiện, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	0	0%	
1.10	Đoàn Thị Trần Hùng Anh			210160888 Ngày cấp: 14/03/2014 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi	Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi	0	0%	
1.11	Đoàn Hùng Sơn			230530158 Ngày cấp: 02/05/2019 Nơi cấp: CA Gia Lai	Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi	0	0%	
1.12	Đoàn Hùng Dũng			221412953 Ngày cấp: 09/03/2016 Nơi cấp: CA Phú Yên	Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi	0	0%	
1.13	Đoàn Hùng Trí			212147178 Ngày cấp: 28/12/2016 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi	Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi	0	0%	
2	Đặng Văn Tuyên		Ủy viên HĐQT	035073003681 Ngày cấp: 24/7/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	Số nhà 52C Ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám – phường Liễu Giai – Q. Ba Đình – TP. Hà Nội	0	0%	Bổ nhiệm UV HĐQT ngày 28/4/2023
2.01	Đặng Viết Hợi			035041003278 Ngày cấp: 13/8/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	
2.02	Phạm Thị Thanh			035134004944 Ngày cấp: 16/12/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	
2.03	Nguyễn Thị Phụng			0301731000046 Ngày cấp: 24/7/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	52C ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%	
2.04	Đặng Vĩnh Thuận			001202013861 Ngày cấp: 19/4/2017 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	52C ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%	
2.05	Đặng Hữu Phước			001206003682 Ngày cấp: 26/11/2020 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	52C ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%	
2.06	Đặng Thị Hưng			03516000960 Ngày cấp: 16/8/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.07	Đặng Thị Tuyền			035166001552 Ngày cấp: 08/10/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	
2.08	Đặng Văn Tuyền			035070007990 Ngày cấp: 07/6/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	
2.09	Đặng Thị Duyên			035175003578 Ngày cấp: 18/9/2020 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	0	0%	
2.10	Nguyễn Văn Chung			030042005997 Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	0	0%	
2.11	Trần Thị Tuyết			030150004237 Ngày cấp: 02/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	0	0%	
2.12	Nguyễn Tiến Dũng			030076004812 Ngày cấp: 21/3/2018 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	P2516CT2B Khu nhà ở quận Hoàng Mai, Ngõ 885, Tam Chinh, phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
2.13	Nguyễn Kim Cúc			030178000464 Ngày cấp: 23/8/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	0	0%	
3	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	001075008069 Ngày cấp: 13/01/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	57 ngõ 105 đường Xuân La, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	909	0.00002%	
3.01	Lê Minh Hương			026047000068 Nơi cấp: Hà Nội	39 ngõ 105 ngách 2 Xuân La, Bắc Từ Liêm, HN	0	0%	
3.02	Lê Thị Phương Hải			011899547 Ngày cấp: 18/08/2010 Nơi cấp: Hà Nội	57 ngõ 105 đường Xuân La, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	11	0,00..2%	
3.03	Lê Ngọc Mỹ Anh			001304023888 Nơi cấp: Hà Nội	57 ngõ 105 đường Xuân La, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
3.04	Lê Vĩnh Phúc			Không	57 ngõ 105 đường Xuân La, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.05	Lê Thị Mai Huệ			CGR43TY8F Nơi cấp: CHLB Đức 011893264	Nhà số 11 đường Ludwig, 89415 Lauingen CHLB Đức	0	0%	
3.06	Lê Anh Tuấn			Ngày cấp: 24/03/2011 Nơi cấp: Hà Nội 001045002770	39 ngõ 105 ngách 2 Xuân La, Bắc Từ Liêm, HN	0	0%	
3.07	Lê Quang Thịnh			Nơi cấp: Hà Nội 001150004543	Số 38C, Hàng Cót, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
3.08	Nguyễn Thị Lập			Nơi cấp: Hà Nội 001077003019	Số 38C, Hàng Cót, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
3.09	Lê Minh Hoàng			Nơi cấp: Hà Nội CGR4PP4XH	Số 38C, Hàng Cót, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
3.10	Phạm Hùng Minh			Nơi cấp: CHLB Đức 012087289	Nhà số 11 đường Ludwig, 89415 Lauingen CHLB Đức	0	0%	
3.11	Dương Thị Minh Khánh			Nơi cấp: Hà Nội 011858489	39 ngõ 105 ngách 2 Xuân La, Bắc Từ Liêm, HN	0	0%	
4	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT	Ngày cấp: 09/09/2008 Nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số 20 TT2A dự án 622 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	981	0.00002%	
4.01	Nguyễn Thị Lan			140314004 Ngày cấp: 02/07/1978 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 15 đường Chiến Thắng, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.02	Đinh Thị Hạnh			012058262 Ngày cấp: 15/06/2018 Nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà số 46, Ngõ 259, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.03	Lê Thị Thu Hường			011963607 Ngày cấp: 26/07/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 20 TT2A dự án 622 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	0	0%	
4.04	Ngô Bá Kiên				Số 20 TT2A dự án 622 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
4.05	Ngô Trường Giang				Số 20 TT2A dự án 622 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
4.06	Ngô Thị Thao			030030650 Ngày cấp: 17/11/1994 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 10 Lãn Ông, Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	0	0%	
4.07	Nguyễn Tiến Đạt			030076580 Ngày cấp: 14/09/2011 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 10 Lãn Ông, Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	0	0%	
4.08	Ngô Thị Hợp			140297391 Ngày cấp: 07/10/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 104 đường Độc Lập, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.09	Ngô Thị Định			141403142 Ngày cấp: 16/06/2010 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 15 đường Chiến Thắng, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.10	Bùi Hữu Cẩm			141067909 Ngày cấp: 25/05/1981 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 15 đường Chiến Thắng, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.11	Ngô Thị Bình			141066811 Ngày cấp: 02/06/2002 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 73 đường Độc Lập, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.12	Nguyễn Quang Vịnh			030050000273 Ngày cấp: 03/12/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	Số 73 đường Độc Lập, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.13	Ngô Tân Hải			011787351 Ngày cấp: 24/05/2012 Nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số nhà 24, Ngõ 92/19/2 đường Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0%	
4.14	Ngô Minh Hồng			001162013479 Ngày cấp: 12/12/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư	Số nhà 24, Ngõ 92/19/2 đường Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0%	
4.15	Ngô Quang Hùng			142094404 Ngày cấp: 12/05/2008 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 104 đường Độc Lập, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.16	Vũ Thị Tạo			141321843 Ngày cấp: 13/10/2012 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 104 đường Độc Lập, Khu I, Thị trấn Cẩm Giàng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.	0	0%	
4.17	Ngô Văn Tuấn			013145238 Ngày cấp: 09/01/2009 Nơi cấp: CA TP Hà Nội	Số 9/437 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.	0	0%	
4.18	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)			0101196750 Ngày cấp: 14/05/2018 Nơi cấp: Hà Nội	Tầng 20, Tháp A Vincom, Bà Triệu, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch công ty
4.19	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)			111/GP-UBCK Ngày cấp: 31/12/2010 Nơi cấp: Bộ Tài chính	Tầng 8-9, Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	46,876	0.0009%	Chủ tịch HĐQT
5	Phan Thị Chinh	002C120565	Ủy viên HĐQT	011920202 Ngày cấp: 08/09/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 2, Ngõ 90, Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, TP Hà Nội.	36,707	0.0007%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.01	Đinh Mạnh Tuấn			011774333 Ngày cấp: 12/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 2, Ngõ 90, Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, TP Hà Nội.	0	0%	
5.02	Đinh Nam Hải			013314668 Ngày cấp: 25/08/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 2, Ngõ 90, Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, TP Hà Nội.	0	0%	
5.03	Đinh Ngọc Anh			001302018057 Ngày cấp: 07/06/2017 Nơi cấp: CCSDKOLCT&OLOGVDC	Số 2. Ngõ 90, Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, TP Hà Nội.	0	0%	
5.04	Đinh Xuân Phụng			161383844 Ngày cấp: 09/11/2010 Nơi cấp: CA Nam Định	Số 66 Minh Khai - TP.Nam Định	0	0%	
5.05	Phan Văn Thủy			030880054 Ngày cấp: 19/12/2008 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 26/33 Phố Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Thành phố Hải Phòng	0	0%	
5.06	Đỗ Thị Hiền			031166002161 Ngày cấp: 16/09/2016 Nơi cấp: CCSDKOLCT&OLOGVDC	Số 26/33 Phố Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Thành phố Hải Phòng	0	0%	
5.07	Phan Thị Xinh			030141656 Ngày cấp: 22/07/1978 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 9 Phố Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Thành phố Hải Phòng	0	0%	Chồng là Vương Văn Thịnh đã mất
5.08	Phan Thị Gái			030144714 Ngày cấp: 21/07/1978 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 26/33 Phố Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Thành phố Hải Phòng	0	0%	
5.09	Phan Thị Kiên			030144715 Ngày cấp: 20/09/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Số 1/32/92/152 Phố Chợ Hàng, Đường Kênh, Hải Phòng	0	0%	
5.10	Nguyễn Khắc Hoài			031060007868 Ngày cấp: 20/03/2020 Nơi cấp: CCSDKOLCT&OLOGVDC	Số 1/32/92/152 Phố Chợ Hàng, Đường Kênh, Hải Phòng	0	0%	
5.11	Công ty liên doanh Tháp BIDV			2523/GP Ngày cấp: 02/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội	35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch liên doanh từ năm 2019
5.12	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam			0101517122 Ngày cấp: 14/07/2004 Nơi cấp: Hà Nội	Tầng 17-18, tòa nhà Pacific Place, Số 83B phố Lý Thụ, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	Ủy viên HĐQT từ năm 2016

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Phạm Quang Tùng	002C120983	Ủy viên HĐQT	034071000042 Ngày cấp: 31/03/2014 Nơi cấp: Hà Nội	15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1	0,00..2%	
6.01	Phạm Huy Chiền			140870609 Ngày cấp: 06/05/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	
6.02	Nguyễn Thị Diễm			142693266 Ngày cấp: 06/05/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	
6.03	Đào Thúy Nga	091C107021		002171000003 Ngày cấp: 31/03/2014 Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLOG về dân cư	15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
6.04	Phạm Quỳnh Chi	003C036946		013175842 Ngày cấp: 18/04/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
6.05	Phạm Quang Đức				15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Còn nhỏ
6.06	Phạm Quang Minh				15A Mộc Lan 3, Khu chức năng Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Còn nhỏ
6.07	Phạm Quốc Huy	058C000215		013103467 Ngày cấp: 11/07/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	39B ngõ 350 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.08	Nguyễn Thị Thúy Hoa			026173001469 Ngày cấp: 12/05/2017 Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLOG về dân cư	39B ngõ 350 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.09	Phạm Trung Dũng			012537013 Ngày cấp: 11/05/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	110 ngõ 242 Đường Láng, phường Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
6.10	Nguyễn Thị Hồng Nhưng			013297179 Ngày cấp: 10/04/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	110 ngõ 242 Đường Láng, phường Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
6.11	Đào Thị Bích			073272800 Ngày cấp: 19/07/2016 Nơi cấp: CA Hà Giang	379 Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.12	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV- SuMi TRUST (BSL)			0100777569 Ngày cấp: 19/05/2017 Nơi cấp: Hồ Chí Minh	Tầng 20, Tháp A Vincom, số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐQT
7	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Ủy viên HĐQT	031065004184 Ngày cấp: 18/12/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	B25.1, Cao ốc Phú Hoàng Anh, Áp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	101	0,00..2%	
7.01	Hoàng Thị Giang Hà	002C064002		025223210 Ngày cấp: 25/10/2009 Nơi cấp: CA TP HCM	B25.1, Cao ốc Phú Hoàng Anh, Áp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	43,326	0.0009%	
7.02	Trần Hồng Quân			025223211 Ngày cấp: 25/10/2009 Nơi cấp: CA TP HCM	B25.1, Cao ốc Phú Hoàng Anh, Áp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	0	0%	
7.03	Trần Hoàng Trâm Anh				B25.1, Cao ốc Phú Hoàng Anh, Áp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	0	0%	Chưa có CMND
7.04	Trần Xuân Ba			010790309 Ngày cấp: 07/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%	Nghỉ hưu
7.05	Trần Xuân Tư			230085992 Ngày cấp: 25/10/1978 Nơi cấp: CA Gia Lai	Mỹ Chánh, Phú Mỹ, Bình Định	0	0%	
7.06	Trần Thị Minh Phượng			230314689 Ngày cấp: 12/07/1996 Nơi cấp: CA Gia Lai	Pleiku, Gia Lai	0	0%	
7.07	Trần Thị Kim Hoa			230397401 Ngày cấp: 18/07/2007 Nơi cấp: CA Gia Lai	Pleiku, Gia Lai	0	0%	
7.08	Nguyễn Thị Bình			230297304 Ngày cấp: 23/12/2010	Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai	0	0%	
7.09	Hồ Thị Thúy Lan			200862421 Ngày cấp: 28/08/2018		0	0%	
7.10	Diệp Thành Phụng			230541360 Ngày cấp: 14/04/2011		0	0%	
7.11	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong			0305246174 Ngày cấp: 04/01/2013 Nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Tầng 2, Tòa nhà 30 Hàm Nghi, P.Bến Nghé, Q1, Tp.HCM	0	0%	Chủ tịch HĐQT
7.12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lục (NIAD)			0102306332 Ngày cấp: 10/07/2007 Nơi cấp: Hà Nội	Tầng 6, 263 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐQT

Handwritten signature/initials

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.13	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV			11/GPĐC16/KDBH Ngày cấp: 06/01/2016 Nơi cấp: Bộ Tài chính M82753714	Tầng 11, 263 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐQT
8	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT	Ngày cấp: 11/12/2017 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc	35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
8.01	Kim, Young			650115-2105911 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	
8.02	YOO, Go Eun			941122-2048221 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	
9	Lê Kim Hòa	002C012123	Ủy viên HĐQT	066065000004 Ngày cấp: 28/03/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư C6515908	2/15A Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, TPHCM	54,060	0.0011%	
9.01	Nguyễn Thị Thanh			Ngày cấp: 16/01/2019 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh 241352755	2/15A Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, TPHCM	0	0%	
9.02	Lê Nguyễn Bình Nhi			Ngày cấp: 15/08/2009 Nơi cấp: CA Dak lak B9667899	2/15A Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, TPHCM	0	0%	
9.03	Lê Phương Anh			Ngày cấp: 22/09/2014 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh	2/15A Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, TPHCM	0	0%	
9.04	Nguyễn Cử					0	0%	Cao tuổi
9.05	Nguyễn Thị Như					0	0%	Cao tuổi
9.06	Lê Kim Thái			240080205 Ngày cấp: 17/09/2009 Nơi cấp: CA Dak Lak	K10, QL 14, Thôn 5, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	
9.07	Trần Thị Cúc			240089624 Ngày cấp: 17/09/2009 Nơi cấp: CA Dak Lak	K10, QL 14, Thôn 5, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	Vợ ông Thái
9.08	Phạm Thị Ngoan			240080757 Ngày cấp: 27/07/2016 Nơi cấp: CA Dak Lak	Thôn 5, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	Vợ ông Phi - Đã mất
9.09	Lê Kim Hùng			240201743 Ngày cấp: 30/11/2007 Nơi cấp: CA Dak Lak	Thôn 2, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Phạm Thị Tươi			240080255 Ngày cấp: 05/06/2015 Nơi cấp: CA Dak Lak	Thôn 2, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	Vợ ông Hùng
9.11	Lê Kim Lợi			240080399 Ngày cấp: 18/01/2007 Nơi cấp: CA Dak Lak	Thôn 2, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	
9.12	Hồ Thị Thu			240357746 Ngày cấp: 17/01/2007 Nơi cấp: CA Dak Lak	Thôn 2, Xã Hòa Thuận, Tp Buôn Mê Thuột, Dak Lak	0	0%	Vợ ông Lợi
9.13	Lê Thị Lan			191877140 Ngày cấp: 06/04/2011 Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	0	0%	
9.14	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)			B7.09.148 Ngày cấp: 14/08/2009 Nơi cấp: CPC	Số 370, Đường Preah Monivong, Phường Boeung Keng Kang, Quận Chamkarmorn, Thành phố Phnom Penh, Campuchia	0	0%	Chủ tịch HĐQT
10	Nguyễn Văn Thạnh		Ủy viên HĐQT độc lập	036060003921 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	10, Hoa Phượng 4, Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	0	0%	
10.01	Đỗ Thị Kim Thoa			036160000135 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	10, Hoa Phượng 4, Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	0	0%	
10.02	Nguyễn Nam Anh			001097031557 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	10, Hoa Phượng 4, Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	0	0%	
10.03	Nguyễn Thị Phương Hà			036184004512 Ngày cấp: 24/10/2016 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	Singapore	0	0%	
10.04	Nguyễn Trung Tú			031157541 Ngày cấp: 30/05/1998 Nơi cấp: CA Hải Phòng	Singapore	0	0%	
10.05	Nguyễn Thị Thành			036156005027 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	Vụ Bán, TP. Nam Định	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.06	Nguyễn Thị Hải			036158003714 Ngày cấp: 19/04/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	93 Ngõ Khâm Đức, Khâm Thiên, TP. Hà Nội	0	0%	
10.07	Nguyễn Văn Hạnh			036063005867 Ngày cấp: 27/02/2019 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	25 Triệu Việt Vương, TP. Hà Nội	0	0%	
10.08	Nguyễn Văn Hết			036066001292 Ngày cấp: 25/08/2018 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	18 Bắc Ninh, TP. Nam Định	0	0%	
10.09	Nguyễn Công Doanh			036069000070 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	63 Trần Đại Nghĩa, TP. Hà Nội	0	0%	
10.10	Nguyễn Văn Dậu			036072000051 Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: CTCCS QL HC về Trật tự Xã hội	38 Ngõ 160 Hào Nam, TP. Hà Nội	0	0%	
II	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Cao Cự Trí	002C133779	Thành viên phụ trách BKS	040066000196 Ngày cấp: 03/04/2017 Nơi cấp: Cục CSĐKQL CT và DLOG về DC	Số 6, ngõ 84 Trần Đại Nghĩa, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	4,503	0.0001%	Được giao nhiệm vụ Thành viên phụ trách BKS từ ngày 14/12/2022
1.01	Đậu Thị Thanh Liêm			012557347 Ngày cấp: 17/10/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 6, ngõ 84 Trần Đại Nghĩa, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	0	0%	
1.02	Tạ Thị Kiều Anh			013178197 Ngày cấp: 02/04/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	P.205, nhà A15, TT Đại học Kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
1.03	Cao Cự Nhật Minh			013166525 Ngày cấp: 17/03/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	P.205, nhà A15, TT Đại học Kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
1.04	Cao Cự Bảo Nam			013689451 Ngày cấp: 01/04/2014 Nơi cấp: CA Hà Nội	P.205, nhà A15, TT Đại học Kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
1.05	Cao Thị Lý			012083858 Ngày cấp: 27/11/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	TT Thời Báo kinh tế, số 174, Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.06	Hoàng Anh Tuấn			010450345 Ngày cấp: 17/08/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội	TT Thời Báo kinh tế, số 174, Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.07	Cao Thị Ý Nhi			040176000797 Ngày cấp: 01/01/2018 Nơi cấp: Cục CSDKQLCT và DLOG về DC	P.606, nhà CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
1.08	Phạm Văn Thành			031072000005 Ngày cấp: 04/02/2013 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS OLHC về TTXH	P.606, nhà CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
2	Nguyễn Thị Thu Hà	002C112432	Thành viên Ban Kiểm Soát	030180004532 Ngày cấp: 21/04/2020 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	
2.01	Nguyễn Văn Thị			033050001522 Ngày cấp: 08/01/2019 Nơi cấp: Hà Nội	Phòng 307, tòa 27A2, chung cư Green Star 234 Phạm Văn Đồng - Hà Nội	0	0%	
2.02	Nguyễn Thị Phòng			033153001737 Ngày cấp: 19/11/2019 Nơi cấp: Hà Nội	Phòng 307, tòa 27A2, chung cư Green Star 234 Phạm Văn Đồng - Hà Nội	0	0%	
2.03	Trần Anh Tuấn			010242298 Ngày cấp: 13/10/1998 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	
2.04	Tô Hồng Thu			010211297 Ngày cấp: 28/03/2008 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	
2.05	Trần Tùng Dương	002C112581		012145752 Ngày cấp: 01/08/2013 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	
2.06	Trần Quang Minh				Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	(Chưa có CMND)
2.07	Trần Minh Đức				Số 3 ngõ 35 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, HN	0	0%	(Chưa có CMND)
2.08	Nguyễn Trung Thành			033078000299 Ngày cấp: 21/05/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Phòng 306, tòa 27A2, chung cư Green Star 234 Phạm Văn Đồng - Hà Nội	0	0%	
2.09	Nguyễn Thu Thủy			013309393 Ngày cấp: 17/02/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Phòng 306, tòa 27A2, chung cư Green Star 234 Phạm Văn Đồng - Hà Nội	0	0%	
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Điều hành							

OK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		Thông tin và Người có liên quan như tại Mục I.3			
2	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó Tổng Giám đốc	001069007554 Ngày cấp: 29/06/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 38 Phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	44,118	0.0009%	
2.01	Phạm Thị Mai Anh			011888135 Ngày cấp: 14/04/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 38 Phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
2.02	Quách Mạnh Khiêm				Số 38 Phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
2.03	Quách Thùy Trang				Số 38 Phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
2.04	Quách Thị Hồng Lợi			012385567 Ngày cấp: 19/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	81, ngõ 241 Phố chợ Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
2.05	Quách Thị Minh Hương			010406186 Ngày cấp: 23/03/2001 Nơi cấp: CA Hà Nội	04 Ngõ 68 Phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
2.06	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt			985-326 Ngày cấp: 10/06/1999 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào	LVB Tower, số 44 đường Lane Xang, Viêng Chăn, Lào	0	0%	Chủ tịch HĐQT
3	Trần Phương	002C122449	Phó Tổng Giám đốc	013045909 Ngày cấp: 12/03/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	P2501 - Chung cư Thăng Long Number One, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	26,596	0.0005%	
3.01	Nguyễn Thị Thu Nhượng			013322574 Ngày cấp: 29/06/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	P2501 - Chung cư Thăng Long Number One, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
3.02	Nguyễn Thị Sửu			160459230 Ngày cấp: 05/07/2009 Nơi cấp: CA Nam Định	P 608 Chung cư N01 Đồng Tàu Thịnh Liệt Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.03	Phạm Thị Kim Oanh	002C108860		011942246 Ngày cấp: 06/04/1996 Nơi cấp: CA Hà Nội	P2501 - Chung cư Thăng Long Number One, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,750	0.00015%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.04	Trần Phương Anh			001301000638 Ngày cấp: 05/11/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	P2501 - Chung cư Thăng Long Number One, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
3.05	Trần Phương Minh			C1063843	P2501 - Chung cư Thăng Long Number One, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
3.06	Trần Hoài Phương			012845189 Ngày cấp: 10/01/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội	10 Nymph Street, Mitcham Victoria, 3132, Australia	0	0%	
3.07	Phạm Thị Hải Yến			013425104 Ngày cấp: 14/05/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phòng 305 nhà C3 ngõ 815 đường Giải Phóng phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
3.08	Phạm Thị Kim Hải			B7347515 Ngày cấp: 13/03/2013 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh	P 410 Chung cư N01 Đồng Tàu Thịnh Liệt Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.09	Phạm Thị Hà			036183004867 Ngày cấp: 19/12/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	P 410 Chung cư N01 Đồng Tàu Thịnh Liệt Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.10	Đinh Trọng Hùng			011877167 Ngày cấp: 23/11/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	10 Nymph Street, Mitcham Victoria, 3132, Australia	0	0%	
4	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó Tổng Giám đốc	024788171 Ngày cấp: 21/08/2007 Nơi cấp: CA TPHCM	Số 9 Đường 1D Khu Trung Sơn, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TPHCM	2,832	0.000056%	
4.01	Tô Thị Hồng Loan			025269000 Ngày cấp: 17/05/2010 Nơi cấp: CA TPHCM	Số 9 Đường 1D Khu Trung Sơn, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TPHCM	0	0%	
4.02	Lê Hồng Nhật Hạ			025269001 Ngày cấp: 17/05/2010 Nơi cấp: CA TPHCM	Số 9 Đường 1D Khu Trung Sơn, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TPHCM	0	0%	
4.03	Lê Thị Kiêm Yến			020939463 Ngày cấp: 12/11/2004 Nơi cấp: CA TPHCM	702/45/29 Điện Biên Phủ, F10, Q10, TPHCM	0	0%	
4.04	Lê Thị Kim Phượng			352329010 Ngày cấp: 25/03/2011 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	504 Chu Văn An, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.05	Lê Thị Kim Phụng			350395398 Ngày cấp: 16/01/2014 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	505 Chu Văn An, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	
4.06	Lê Thị Tuyết Sương			350349176 Ngày cấp: 15/01/2004 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	Ấp Trung 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	
4.07	Lê Thị Tuyết Vân			350349178 Ngày cấp: 15/01/2004 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	506 Chu Văn An, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	
4.08	Lê Thị Tuyết Hồng			350349196 Ngày cấp: 14/10/2001 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	506/2 Chu Văn An, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	
4.09	Lê Trung Nghĩa			352053032 Ngày cấp: 15/03/2007 Nơi cấp: CA tỉnh An Giang	508 Chu Văn An, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	0	0%	
4.10	Lê Trung Chánh			023861890 Ngày cấp: 11/04/2011 Nơi cấp: CA TPHCM	531 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TPHCM	0	0%	
4.11	Lê Phương Lan			N3082949 Ngày cấp: 16/07/2010 Nơi cấp: AUSTRALIA	2 Marama street - Blackburn South - Victoria 3130 - Australia	0	0%	
4.12	Võ Văn Nhâm			020071401 Ngày cấp: 01/05/2015 Nơi cấp: Công An TP Hồ Chí Minh	188 - ấp Trung 1 - Phú Mỹ - Phú Tân - An Giang	0	0%	
4.13	Huỳnh Tấn Tài			350371970 Ngày cấp: 05/04/2018 Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang	506 - Chu Văn An - ấp Trung 1 - Phú Mỹ - Phú Tân - An Giang	0	0%	
4.14	Đặng Minh Hiền			351816514 Ngày cấp: 14/02/2019 Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang	506/2 - Chu Văn An - ấp Trung 1 - Phú Mỹ - Phú Tân - An Giang	0	0%	
4.15	Hoàng Ngọc Linh			079173015202 Ngày cấp: 04/11/2020 Nơi cấp: Cảnh sát QLHC về TTXH	531 - Trần Hưng Đạo - Phường Cầu Kho - TP. Hồ Chí Minh	0	0%	
4.16	Trần Thị Thanh (Đỗ Thị Như Thanh là tên cũ)			351269539 Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang	76 - Trần Hưng Đạo - phường Mỹ Bình - Tp. Long Xuyên - tỉnh An Giang.	0	0%	
4.17	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife			72/GP-KDBH Ngày cấp: 21/07/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Tháp A, Vincom 191 Bà Triệu, Hà Nội	0	0%	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc	044073001666 Ngày cấp: 11/11/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tòa nhà Park10 khu đô thị Timescity, phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	3	0,00..1%	
5.01	Nguyễn Thị Thanh Mai			194009097 Ngày cấp: 08/07/2015 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
5.02	Lê Thị Mỹ Hạnh			194004298 Ngày cấp: 07/04/2012 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Tòa nhà Park10 khu đô thị Timescity, phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
5.03	Nguyễn Thế Hưng			Không	Tòa nhà Park10 khu đô thị Timescity, phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
5.04	Nguyễn Lê Thảo Chi			Không	Tòa nhà Park10 khu đô thị Timescity, phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	(Chưa có CMND)
5.05	Nguyễn Thế Hữu			194496004 Ngày cấp: 14/02/2009 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
5.06	Nguyễn Thị Hồng			044185000220 Ngày cấp: 13/06/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
5.07	Nguyễn Thị Thanh Hương			194156704 Ngày cấp: 15/09/2014 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	2	0,00..4%	
5.08	Đặng Ngọc Hùng			194069926 Ngày cấp: 07/08/2015 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
5.09	Nguyễn Thế Huy			194102665 Ngày cấp: 07/06/2014 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
5.10	Ngô Thị Phương Hà			194273357 Ngày cấp: 06/08/2011 Nơi cấp: CA Quảng Bình	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	0	0%	
6	Phan Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc	001077021938 Ngày cấp: 16/01/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC VỀ TTXH	Phòng 1503 21T1 Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	6	0,00..1%	

ĐV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.01	Phan Kế Viêm			042050000039 Ngày cấp: 25/12/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 32/15 An Dương, Yên Phụ, Hà Nội	0	0%	
6.02	Nguyễn Thị Lan			042153000245 Ngày cấp: 10/07/2019 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 31/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
6.03	Phạm Thị Cúc			011957018 Ngày cấp: 07/08/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Số 4, ngõ 210 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
6.04	Đoàn Thị Hồng			011882656 Ngày cấp: 01/05/1995 Nơi cấp: Hà Nội	P.1503 21T1 Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, TX, HN	172	0.000003%	
6.05	Phan Thành An			001204009507 Ngày cấp: 16/01/2019 Nơi cấp: Hà Nội	P.1503 21T1 Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, TX, HN	0	0%	
6.06	Phan Thùy Lâm			C4593431 Ngày cấp: 29/01/2018 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 31/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
6.07	Phan Thị Thanh Vân			001178020644 Ngày cấp: 10/07/2019 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 32/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
6.08	Phan Thanh Hoàng			001083017760 Ngày cấp: 11/03/2020 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 32/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
6.09	Trần Tiến Duẩn			012950524 Ngày cấp: 26/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 32/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
6.10	Nghiêm Thị Thu Trang			C8180840 Ngày cấp: 26/09/2019 Nơi cấp: Hà Nội	Số 7, TT312 ngách 32/15 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
7	Hoàng Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc	182037476 Ngày cấp: 19/02/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 13, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	10	0,00..2%	
7.01	Hoàng Minh Vượng			182030977 Ngày cấp: 19/03/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 13, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.02	Nguyễn Thị Cúc			180015327 Ngày cấp: 15/06/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 13, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.03	Đoàn Thị Kinh Thanh			182193989 Ngày cấp: 14/03/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 12, phường Quang Trung, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.04	Hà Thị Xư Ghin			182331973 Ngày cấp: 18/02/1998 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 13, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.05	Hoàng Hà Minh Thảo			187818398 Ngày cấp: 10/08/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 13, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.06	Hoàng Minh Tuấn			C7669837 Ngày cấp: 12/07/2005 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Khối 13, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.07	Hoàng Phú Hiền			182033886 Ngày cấp: 26/05/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 11, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.08	Hoàng Trung Kiên			PA6628165 Ngày cấp: 03/10/2017 Nơi cấp: Văn phòng quản lý hộ chiếu Úc	Sydney, Australia	0	0%	
7.09	Hoàng Lệ Quyên			186013955 Ngày cấp: 26/08/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Số 131, đường Võ Thị Sáu, Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.10	Phạm Đức Long			182456563 Ngày cấp: 28/04/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Số 131, đường Võ Thị Sáu, Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.11	Lê Thị Thanh Tú			182239821 Ngày cấp: 08/10/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Khối 11, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An	0	0%	
7.12	Nguyễn Thị Phương Lan			C5158610 Ngày cấp: 16/05/2018 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh	Sydney, Australia	0	0%	

20

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Trần Long		Phó Tổng Giám đốc	038076000418 Ngày cấp: 16/03/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.01	Trần Triều Nguyệt			038052002615 Ngày cấp: 19/01/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3 ngõ 189 Trường Thi, Thanh Hóa	0	0%	
8.02	Trần Thị Hương			171893574 Ngày cấp: 22/03/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3 ngõ 189 Trường Thi, Thanh Hóa	0	0%	
8.03	Nguyễn Đức Bắc			034050001910 Ngày cấp: 13/05/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.04	Nguyễn Thị Chung			01953000055 Ngày cấp: 13/05/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.05	Nguyễn Thị Hào Hoa			01179001237 Ngày cấp: 06/06/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.06	Trần Minh Khôi			C4541170 Ngày cấp: 09/02/2018 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.07	Trần Châu Anh			C0518438 Ngày cấp: 03/06/2015 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh	Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0%	
8.08	Trần Văn Cường			038078003178 Ngày cấp: 22/02/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3 ngõ 189 Trường Thi, Thanh Hóa	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.09	Trần Khánh Linh			038181000012 Ngày cấp: 01/10/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó Tổng Giám đốc	012908555 Ngày cấp: 23/08/2006 Nơi cấp: Hà Nội	P3206b Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	3	0,00..1%	
9.01	Nguyễn Khánh Cát			042040000119 Ngày cấp: 22/01/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	R1053 Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.02	Phạm Thị Khuyến			042143000065 Ngày cấp: 15/01/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	R1053 Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.03	Lưu Thị Vui			110069781 Ngày cấp: 17/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội	Phương Trung, Thanh Oai, Hà Tây	0	0%	
9.04	Nguyễn Đình Long			012908554 Ngày cấp: 20/09/2006 Nơi cấp: Hà Nội	P3206b Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.05	Nguyễn Trúc Cẩm			00130431655 Ngày cấp: 21/07/2020 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	P3206b Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.06	Nguyễn Mai Phương				P3206b Nhà R1 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Còn nhỏ
9.07	Nguyễn Minh Tú			024168000172 Ngày cấp: 15/01/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 5, tổ 10A, Thịnh Quang, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	
9.08	Nguyễn Đình Đồng			015062000035 Ngày cấp: 15/01/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 5, tổ 10A, Thịnh Quang, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	
9.09	Nguyễn Thị Huệ Chi			001170006304 Ngày cấp: 17/03/2016 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 68, ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, Đông Đa, Hà Nội	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Nguyễn Văn Dur			001063001911 Ngày cấp: 26/02/2019 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 68, ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
9.11	Nguyễn Thị Cẩm Trà			001176022674 Ngày cấp: 18/06/2019 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 14, tổ 13A, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
9.12	Lương Quốc Chính			001076017945 Ngày cấp: 01/11/2017 Nơi cấp: CCS ĐKQL & DLOH về DC	Số 14, tổ 13A, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
10	Sung Ki Jung	002FIC3859	Thành viên Ban điều hành	M81004694 Ngày cấp: 20/07/2012 Nơi cấp: Hàn Quốc	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
10.01	Kim, Han-na			M89709011 Ngày cấp: 15/04/2014 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10.02	Sung, Eugene			M51697196 Ngày cấp: 17/01/2019 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10.03	Sung, Jehon			M17435541 Ngày cấp: 26/08/2019 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10.04	Hwang, Keum Ja			390107-2029719 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10.05	Sung, Eugene			M97457569 Ngày cấp: 23/05/2018 Nơi cấp: Hàn Quốc	Hàn Quốc	0	0%	Sống tại Hàn Quốc
11	Từ Quốc Học	002C122361	Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	013244265 Ngày cấp: 19/11/2009 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội	Nhà A32, BT7, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0%	
11.01	Từ Quốc Diệm			120283877 Ngày cấp: 21/07/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.02	Nguyễn Thị Nga			120283891 Ngày cấp: 08/03/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.03	Nguyễn Thị Hồng Vân			013346561 Ngày cấp: 08/11/2010 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội	Nhà A32, BT7, Khu đô thị Việt Hung, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	11	0.00..2%	
11.04	Từ Quốc Hưng			024096000021 Ngày cấp: 06/10/2015 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội	Nhà A32, BT7, Khu đô thị Việt Hung, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0%	
11.05	Từ Minh Tâm			024304000161 Ngày cấp: 29/08/2019 Nơi cấp: CCS QLHCVTXXH Hà Nội	Nhà A32, BT7, Khu đô thị Việt Hung, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0%	
11.06	Từ Thị Nụ			120348523 Ngày cấp: 25/08/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Chu Điện, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.07	Từ Quốc Khoa			120283866 Ngày cấp: 06/06/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.08	Từ Thị Hòe			121680289 Ngày cấp: 06/05/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Cương Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.09	Từ Quốc Huy			120888377 Ngày cấp: 19/05/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	0	0%	
11.10	Từ Quốc Hiệu			121460783 Ngày cấp: 05/07/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	0	0%	
11.11	Từ Thị Thu Huyền			121431720 Ngày cấp: 16/03/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	1,333	0,00003%	
11.12	Nguyễn Tiến Chinh			125512724 Ngày cấp: 11/06/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh	TP Bắc Ninh	0	0%	

21

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.13	Đào Thị Vở			125402175 Ngày cấp: 31/05/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh	TP Bắc Ninh	0	0%	
11.14	Nguyễn Đức Phong			125743978 Ngày cấp: 13/11/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh	TP Bắc Ninh	0	0%	
11.15	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			125639989 Ngày cấp: 17/08/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh	TP Bắc Ninh	0	0%	
11.16	Dương Quang Nhượng			120913097 Ngày cấp: 16/05/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	Chu Điện, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.17	Lê Thị Nam			120733309 Ngày cấp: 11/08/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TT Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.18	Nguyễn Văn Thành			121381530 Ngày cấp: 27/05/2020 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TT Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang	0	0%	
11.19	Trần Thị Ngà			121256042 Ngày cấp: 05/08/2018 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	0	0%	
11.20	Cao Thị Thọ			121030678 Ngày cấp: 19/05/2020 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	0	0%	
11.21	Phan Văn Khôi			125566066 Ngày cấp: 27/05/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh	TP Bắc Ninh	2	0,00..4%	
11.22	Phạm Mạnh Hùng			121300047 Ngày cấp: 29/07/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	1,333	0,00003%	
12	Tạ Thị Hạnh	002C103706	Kế toán trưởng	033172000269 Ngày cấp: 22/06/2015 Nơi cấp: Hà Nội	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, HN	2,833	0.00006%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.01	Tạ Văn Đảo			145717872 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.02	Nguyễn Thị Đáo			145717873 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.03	Dương Xuân An			011344117 Ngày cấp: 18/10/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội	138A Giảng Võ, Ba Đình, HN	0	0%	
12.04	Dương Đức Minh			013288990 Ngày cấp: 17/04/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Vạn Phúc, Hà Đông, HN	0	0%	
12.05	Dương Minh Thắng			001204000460 Ngày cấp: 16/04/2018 Nơi cấp: CA Hà Nội	Vạn Phúc, Hà Đông, HN	0	0%	
12.06	Tạ Văn Đảo			145719085 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.07	Tạ Văn Quỳnh			141748200 Ngày cấp: 05/05/1993 Nơi cấp: CA Hải Hưng	Hoài Đức, Hà Nội	0	0%	
12.08	Tạ Thúy Quỳnh			141466932 Ngày cấp: 23/10/1999 Nơi cấp: CA Hải Dương	Đại Tập, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.09	Tạ Thị Chính			011677265 Ngày cấp: 25/04/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội	Đại La, Hai Bà Trưng, HN	0	0%	
12.10	Tạ Thị Nhiễu			145717706 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.11	Tạ Thị Thanh			145719300 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.12	Bùi Thị Lựu			011645881 Ngày cấp: 04/08/1989 Nơi cấp: CA Hà Nội	Vạn Phúc, Hà Đông, HN	0	0%	
12.13	Trần Thị Duy			145717905 Ngày cấp: 15/08/2011 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.14	Nguyễn Thị Hạnh			145425072 Ngày cấp: 10/04/2006 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	

27

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.15	Phạm Năng Miêng				Đại Tập, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.16	Nguyễn Văn Huân			27058000284 Ngày cấp: 26/12/2018	Đại La, Hai Bà Trưng, HN	0	0%	
12.17	Phan Văn Thành			145336273 Ngày cấp: 10/11/2004 Nơi cấp: CA Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
12.18	Nguyễn Trung Thông				Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	0	0%	
IV	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người phụ trách quản trị BIDV							
	Phạm Danh Chương	002C131879	Người phụ trách quản trị BIDV	001080014945 Ngày cấp: 12/05/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Dương Đình, Dương Xá Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
01	Nguyễn Thị Lan Hương			001155008442 Ngày cấp: 08/09/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
02	Phạm Linh Ngọc			001304005301 Ngày cấp: 10/09/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội	11H2 Trần Kim Xuyên, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	
03	Phạm Quốc Hưng			011853346 Ngày cấp: 10/11/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
04	Nguyễn Thị Lợi			026183007582 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
05	Phạm Danh Chuyên			011853348 Ngày cấp: 30/07/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
06	Lã Thị Minh Thu			001179022909 Ngày cấp: 30/01/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	
07	Phạm Danh Cường			001082004126 Ngày cấp: 30/09/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐLQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
08	Trần Hương Giang			001182004540 Ngày cấp: 29/10/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐLQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội .	0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

27

Số: 716/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2023

V/v Báo cáo thực trạng quản trị và cơ
cấu tổ chức của BIDV 6 tháng đầu
năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ/CHỦ TỊCH CÔNG TY:**

**BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	18/QĐ-BIDV	05/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng Trường Mầm non và Trường Tiểu học xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
2	21/QĐ-BIDV	09/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế tạm thời về chức đanh Phó Trưởng Khối nghiệp vụ
3	63/QĐ-BIDV	16/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm đa năng (Cash Recycling Machine) giai đoạn 2020-2022 khu vực Phía Nam" thuộc Dự án "Mua sắm ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022"
4	65/QĐ-BIDV	16/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành quy chế Quản lý tài sản
5	70/NQ-BIDV	17/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v quan điểm, định hướng phát triển hoạt động các hiện diện BIDV tại thị trường nước ngoài
6	71/QĐ-BIDV	17/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án bảo trì "Mua sắm dịch vụ bảo trì hệ thống máy chủ CSDL chuyên dụng"
7	91/QĐ-BIDV	31/01/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc BIDV chi nhánh Kỳ Anh
8	95/QĐ-BIDV	01/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm ATM đa năng giai đoạn 2020- 2022 khu vực phía Bắc thuộc dự án mua sắm ATM đa năng giai đoạn 2020- 2022

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
9	114/QĐ-BIDV	10/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v tình hình triển khai kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại BIDV năm 2022
10	119/NQ-BIDV	10/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch Đào tạo và khảo thí năm 2023
11	120/QĐ-BIDV	13/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình hoạt động doanh nghiệp năm 2022 theo Mẫu số 04 Công văn 571/NHNN-TCKT
12	123/QĐ-BIDV	14/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do HĐQT, Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT giao
13	126/QĐ-BIDV	15/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc quy định chính sách tuyển dụng, tiền lương, đãi ngộ áp dụng đối với cán bộ CNTT trong hệ thống BIDV
14	129/QĐ-BIDV	15/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc giới thiệu nhân sự BIDV tham gia Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty CP chứng khoán MHB
15	130/QĐ-BIDV	15/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc ban hành chính sách quản lý rủi ro công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2025
16	135/NQ-BIDV	16/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch Công nghệ thông tin năm 2023
17	136/QĐ-BIDV	16/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt PABT "Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật Hệ thống Firewall cho Phòng giao dịch"
18	137/QĐ-BIDV	16/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phôi thẻ chip nội địa VCCS và phôi thẻ liên kết sinh viên đợt 1 năm 2023
19	142/QĐ-BIDV	17/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng tài sản là bất động sản làm trụ sở BIDV Chi nhánh Hóc Môn
20	144/QĐ-BIDV	20/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt dự án nhận chuyển nhượng bất động sản làm Trụ sở Chi nhánh Kinh Bắc
21	150/QĐ-BIDV	22/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
22	151/QĐ-BIDV	23/02/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương dự án ĐTXD công trình Tòa nhà làm việc của BIDV tại 20 Hàng Tre và số 2+4 Hàng Thùng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
23	171/QĐ-BIDV	02/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng Hợp tác phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC
24	176/QĐ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty bảo hiểm BIDV
25	178/NQ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư mua sắm bất động sản năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
26	181/NQ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư xây dựng công trình năm 2023 của BIDV
27	182/NQ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần Thuê tài sản hoạt động năm 2023 của BIDV
28	179/NQ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch cấu phần Đầu tư mua sắm tài sản 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
29	180/NQ-BIDV	03/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Kế hoạch Thanh lý tài sản cố định là nhà làm việc năm 2023 của BIDV
30	191/QĐ-BIDV	08/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc BIDV tại 111 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng
31	193/QĐ-BIDV	09/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Chính sách Quản lý rủi ro danh tiếng giai đoạn 2023-2025
32	196/NQ-BIDV	10/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v cơ cấu tổ chức bộ máy của BIDV sau khi kết thúc hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy BIDV với các cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng
33	198/QĐ-BIDV	10/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Truyền thông và Thương hiệu
34	197/QĐ-BIDV	10/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức nhân sự
35	199/QĐ-BIDV	10/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và giám sát tuân thủ
36	200/QĐ-BIDV	10/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng
37	206/QĐ-BIDV	14/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt hệ thống chỉ tiêu giao và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ các Đơn vị thành viên năm 2023
38	208/QĐ-BIDV	16/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 của CTY CP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
39	209/QĐ-BIDV	16/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt các nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
				BSC thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
40	215/QĐ-BIDV	17/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại phát triển đơn vị trả lương năm 2023
41	217/QĐ-BIDV	17/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt thay đổi tên và điều chỉnh Điều lệ BSC
42	223/QĐ-BIDV	21/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt bổ sung ngân sách chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ quốc tế BIDV năm 2022 và triển khai chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ quốc tế BIDV năm 2023
43	226/NQ-BIDV	22/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phát hành BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 (bản Tiếng Việt)
44	229/QĐ-BIDV	22/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v giao kiêm nhiệm Giám đốc Ban Khách hàng bán lẻ
45	237/QĐ-BIDV	28/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng
46	240/QĐ-BIDV	29/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết của công tác bảo trì, dịch vụ hỗ trợ và điều chỉnh Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT của PABT "Mua sắm dịch vụ bảo trì Hệ thống máy chủ CSDL chuyên dụng"
47	246/QĐ-BIDV	30/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế Huy động vốn
48	252/QĐ-BIDV	31/03/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kết quả thương thảo hợp đồng nhận chuyển nhượng bất động sản đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh Củ Chi
49	268/QĐ-BIDV	03/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trụ sở chi nhánh Đà Lạt
50	269/QĐ-BIDV	03/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v áp dụng hệ số khuyến khích đối với cán bộ
51	270/QĐ-BIDV	04/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
52	281/QĐ-BIDV	11/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt hợp tác chiến lược dịch vụ Private Banking giữa BIDV với Ngân hàng Edmond de Rothschild
53	284/NQ-BIDV	11/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027, giao đại diện 30% vốn Nhà nước và giới thiệu đề

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
				bầu làm thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách tại BIDV nhiệm kỳ 2022-2027
54	295/QĐ-BIDV	13/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án hợp tác kinh doanh mới với VNPAY
55	303/QĐ-BIDV	13/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho năm tài chính 2023"
56	304/QĐ-BIDV	14/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo tỉnh Nghệ An
57	317/QĐ-BIDV	17/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy định về chế độ thông tin, báo cáo phục vụ giám sát và quản lý hoạt động góp vốn, mua cổ phần của BIDV
58	328/QĐ-BIDV	19/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương, phương án thuê thêm diện tích làm Trụ sở Chi nhánh Gia Định
59	329/QĐ-BIDV	19/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt tạm ứng kế hoạch an sinh xã hội năm 2023
60	334/QĐ-BIDV	20/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn giai đoạn 2022-2026
61	335/QĐ-BIDV	20/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v bổ sung chế độ cho vay phục vụ đời sống đối với cán bộ công nghệ thông tin (CNTT) trọng hệ thống BIDV
62	342/NQ-BIDV	24/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 709/NQ-BIDV ngày 27/08/2020 V/v phê duyệt hệ thống chỉ tiêu đánh giá xếp hạng hoạt động của chi nhánh
63	362/QĐ-BIDV	26/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v cử, giới thiệu nhân sự BIDV tham gia Hội đồng quản trị CTY CP Cho thuê Máy bay Việt Nam nhiệm kỳ IV (2023-2028)
64	366/NQ-BIDV	26/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chương trình dự kiến và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023
65	385/QĐ-BIDV	27/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Hợp đồng/Thỏa thuận hạn mức cam kết ký giữa BIDV và chi nhánh KEB Hana Bank Hà Nội và Hồ Chí Minh
66	393/NQ-BIDV	28/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
67	396/QĐ-BIDV	28/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Phương án kiến trúc Công trình Trụ sở làm việc BIDV tại số 111 Nguyễn Chí Thanh, TP Đà Nẵng

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
68	399/NQ-BIDV	28/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban kinh doanh vốn và tiền tệ và Ban tài trợ dự án
69	400/QĐ-BIDV	28/04/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban tài trợ dự án
70	402/QĐ-BIDV	04/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	Về việc thông qua hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh và hợp đồng bảo hiểm tiền trên đường vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC
71	405/QĐ-BIDV	11/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương và cách triển khai dự án CRM tại BIDV
72	409/QĐ-BIDV	11/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v thông qua chủ trương thành lập 03 công ty thành viên của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) tại địa bàn HN, HCM, ĐB Sông Cửu Long
73	413/QĐ-BIDV	16/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho BIC Miền Đông thuê phân điện tích chưa sử dụng tại PGD Đồng Khởi, chi nhánh Đồng Nai
74	423/QĐ-BIDV	22/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
75	430/QĐ-BIDV	23/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị
76	434/QĐ-BIDV	23/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
77	433/QĐ-BIDV	23/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
78	435/NQ-BIDV	23/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt các nội dung đề xuất tại Báo cáo kết quả rà soát Đề án Quản lý rủi ro CNTT ban hành kèm theo Nghị quyết 493/NQ-BIDV ngày 03/6/2021
79	437/QĐ-BIDV	24/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v Thông qua giao dịch và dự thảo Thông tư tín dụng dự phòng (SBLC) do Hana Bank China phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của CTY TNHH Sailun Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là BIDV
80	439/NQ-BIDV	24/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Khung chính sách Quản lý rủi ro tổng thể tại BIDV giai đoạn 2023-2026
81	442/QĐ-BIDV	24/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp khu nhà, đất tại 12 Lý Bôn, Cà Mau từ phương án "Bán/chuyển nhượng QSD đất và tài sản trên đất" thành phương án "Giữ lại tiếp tục sử dụng"

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
82	449/QĐ-BIDV	31/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương và kết quả thương thảo hợp đồng dự án nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở BIDV Phú Xuân
83	453/NQ-BIDV	31/05/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v điều chỉnh Kế hoạch chiến lược kinh doanh BIDC giai đoạn 2021-2025
84	460/QĐ-BIDV	01/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án mua sắm dịch vụ tư vấn tài chính cho Giao dịch phát hành riêng lẻ cổ phiếu của BIDV
85	459/QĐ-BIDV	01/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quyết định số 206/QĐ-BIDV ngày 14/3/2023 về hệ thống chỉ tiêu giao và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ các Đơn vị thành viên năm 2023
86	463/QĐ-BIDV	02/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương thuê thêm diện tích làm trụ sở Chi nhánh Bình Tân
87	477/QĐ-BIDV	07/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương thuê tài sản là bất động sản làm Trụ sở Chi nhánh Phú Nhuận
88	478/QĐ-BIDV	08/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ an sinh xã hội gắn với hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh
89	480/QĐ-BIDV	08/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt thủ tục trang bị và mua sắm dịch vụ bảo trì cho các hệ thống cơ sở hạ tầng chuyên dụng tại Trung tâm dữ liệu BIDV
90	489/QĐ-BIDV	12/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt mục đích sử dụng dặm thưởng Vietnam Airlines theo hợp đồng số 08-2020/VNA-BIDV ngày 29/7/2020
91	499/NQ-BIDV	13/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV theo hình thức phát hành riêng lẻ trong giai đoạn 1 (từ tháng 6/2023 đến hết Quý III/2023)
92	500/NQ-BIDV	13/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của LVB
93	502/QĐ-BIDV	14/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt đánh giá, xếp loại Người đại diện phần vốn góp của BIDV và cán bộ BIDV cử tham gia giữ chức vụ kiêm nhiệm tại doanh nghiệp năm 2022
94	505/NQ-BIDV	14/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Định giá tài sản BIDV và phương án triển khai giai đoạn thí điểm
95	507/NQ-BIDV	15/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt Phương án mua sắm dịch vụ tư vấn thiết kế chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ của BIDV
96	512/QĐ-BIDV	20/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt định hướng đầu tư Dự án đầu tư trung tâm điều hành hệ thống BIDV

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Người ký ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
97	513/QĐ-BIDV	20/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt giá trị đền bù tài sản, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đất tại số 266 đường Lý Thường Kiệt, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
98	514/QĐ-BIDV	20/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình tại số 545 Nguyễn Văn Cừ, quận Long biên, TP. Hà Nội
99	515/NQ-BIDV	20/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đối với BIDC
100	619/QĐ-BIDV	23/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt chủ trương tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo tỉnh Sóc Trăng
101	620/QĐ-BIDV	23/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án trụ sở làm việc BIDV chi nhánh Bắc Quảng Bình và chi nhánh Tam Điệp
102	625/QĐ-BIDV	26/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v thông qua giao dịch và dự thảo Thư bảo lãnh để bảo lãnh vay vốn cho CTY CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng Keb Hana-Chi nhánh Hà Nội
103	629/NQ-BIDV	27/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh giao dịch IRS với VALC phù hợp với thông lệ chuyển đổi LIBOR
104	635/QĐ-BIDV	28/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt phương án mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm ô tô chuyên dùng chở tiền theo kế hoạch năm 2023"
105	636/QĐ-BIDV	28/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy chế Đầu tư mua sắm và thuê tài sản
106	637/QĐ-BIDV	29/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án ĐTXDCT Trụ sở làm việc BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa
107	648/QĐ-BIDV	30/06/2023	Chủ tịch HĐQT ký thay mặt HĐQT	V/v ban hành Quy định tạm thời về việc mua sắm giải pháp phần mềm, nền tảng, hệ thống hạ tầng CNTT theo hình thức thuê bao

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:
BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua
1	Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC)	2023	Thông qua nội dung Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng Hợp tác	Không cung cấp chi tiết nội dung giao dịch theo điều	171/QĐ-BIDV (ngày 02/3/2023)

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua
			phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC	khoản bảo mật thông tin	
2	Công ty Liên doanh Tháp BIDV (“BIDV Tower”)	2023	Phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê diện tích văn phòng tại tầng 12, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (là giao dịch với bên có liên quan – Công ty liên doanh Tháp BIDV)	-nt-	270/QĐ-BIDV (ngày 04/4/2023)
3	Keb Hana Bank - Chi nhánh Hà Nội, chi nhánh TP Hồ Chí Minh	2023	Phê duyệt Hợp đồng/Thỏa thuận hạn mức cam kết ký giữa BIDV và Chi nhánh KEB Hana Bank Hà Nội và Hồ Chí Minh	-nt-	385/QĐ-BIDV (ngày 27/4/2023)
4	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	2023	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh và Hợp đồng bảo hiểm tiền trên đường vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC	-nt-	402/QĐ-BIDV (ngày 04/5/2023)
5	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) - BIC Miền Đông	2023	Phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho BIC Miền Đông thuê phần diện tích chưa sử dụng tại PGD Đồng Khởi, chi nhánh Đồng Nai.	-nt-	413/QĐ-BIDV (ngày 16/5/2023)
6	Hana Bank China	2023	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư tín dụng dự phòng (SBLC) do Hana Bank China phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Sailun Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là BIDV.	-nt-	437/QĐ-BIDV (ngày 24/5/2023)
7	Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh Hà Nội	2023	Thông qua giao dịch và dự thảo Thư bảo lãnh để bảo lãnh vay vốn cho CTY CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng Keb Hana-Chi nhánh Hà Nội.	-nt-	625/QĐ-BIDV (ngày 27/6/2023)
8	Công Ty Cổ Phần Cho Thuê Máy Bay Việt Nam (VALC)	2023	Phê duyệt điều chỉnh giao dịch IRS với VALC phù hợp với thông lệ chuyển đổi LIBOR.	-nt-	629/QĐ-BIDV (ngày 27/6/2023)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Tại thời điểm 30/06/2023, BIDV không phát sinh các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của ngân hàng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu...

Nơi nhận: (02 bản)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát; Ban CS&GSHT; Ban KT&GSTT;
- Lưu: VT; TKHQDT&QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tú